|  |  |
| --- | --- |
| 001 | Biểu hiện nào **không** phải là hậu quả của nôn |
|  | Mất nước và điện giải |
|  | Sụt cân suy dinh dưỡng |
| \* | Tiêu chảy |
|  | Táo bón, viêm phổi do hít |
| End |  |
| 002 | Trẻ 41 ngày bị nôn từ ngày thứ 20 sau khi sinh, nôn ngày càng tăng, trẻ vào viện trong tình trạng, mệt mỏi, khát nước, quấy khóc, mắt trũng, thể trạng gày suy dinh dưỡng độ I. Trong số những xét nghiệm sau đây, xét nghiệm nào chưa thật cần thiết để chẩn đoán nguyên nhân và hậu quả của nôn trớ ở bệnh nhân Trường |
|  | Công thức máu, Hematocrit |
| \* | Protit máu, tỷ lệ A/G |
|  | Điện giải đồ |
|  | Chụp bụng không chuẩn bị và có chuẩn bị. |
| End |  |
| 003 | Xét nghiệm có thể thực hiện được để chẩn đoán hẹp phì đại môn vị bẩm sinh |
|  | Nội soi dạ dày tá tràng bằng ống nội soi mềm |
| \* | Siêu âm bụng |
|  | Đo áp lực cơ thắt thực quản |
|  | Đo PH ở phần cuối thực quản. |
| End |  |
| 004 | Cháu trai 3 ngày tuổi vào viện trong tình trạng nôn nhiều, nôn ra mật, có biểu hiện mất nước nặng, bụng chướng, quai ruột nổi. Chụp bụng không chuẩn bị thấy có 2 túi hơi ở dạ dày và túi hơi ở dưới gan, ổ bụng mờ đều. Chẩn đoán bệnh gì? |
|  | Teo thực quản bẩm sinh |
|  | Hẹp phì đại môn vị bẩm sinh |
| \* | Hẹp tá tràng bẩm sinh |
|  | Xoắn ruột |
| End |  |
| 005 | Cháu gái 3 tháng tuổi vào viện vì nôn sau khi ăn, trẻ nôn 4 đến 5 lần trong ngày, nôn sau khi bú khoảng từ 15 phút đến 30 phút. Trẻ không có dấu hiệu mất nước, trẻ phát triển bình thường. Chụp dạ dày thực quản cản quang, chụp lưu thông tiêu hoá bình thường. Chẩn đoán bệnh gì? |
| \* | Luồng trào ngược dạ dày thực quản |
|  | Hẹp tá tràng bẩm sinh |
|  | Hẹp phì đại môn vị bẩm sinh |
|  | Nôn do nguyên nhân nhiễm khuẩn đường tiêu hoá |
| End |  |
| 006 | Điều trị chủ yếu, quan trọng nhất đối với nôn ở trẻ em? |
|  | Bồi phụ nước điện giải |
| \* | Điều trị theo nguyên nhân |
|  | Điều chỉnh chế độ ăn |
|  | Uống thuốc chống nôn |
| End |  |